

Số: 691/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 01 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 574/2024/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024 giữa:

-Nguyên đơn : Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1983.

HKTT : G32B - KBT lắp ghép làng Q, quận C, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thửa đất số 408, tờ bản đồ số 86 (nay là Số nhà A, ngõ C tổ A, Y, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội).

-Bi đơn: Anh Trịnh Huy H1, sinh năm 1982.

HKTT: Thôn T, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: Thửa đất số 408, tờ bản đồ số 86 (nay là số nhà A, ngõ C tổ A, Y, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội).

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị H và anh Trịnh Huy H1 .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân** : Chị Trịnh Thị H và anh Trịnh Huy H1 chung sống với nhau từ năm 2008 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 02 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà chung sống ở một số nơi, đến tháng 6 năm 2023 thì về chung sống tại: Thửa đất số 408, tờ bản đồ số 86 (nay là số nhà A, ngõ C tổ A, Y, phường Y,

quận H, thành phố Hà Nội). Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2024 cho đến nay. Nay chị H, anh H1 xác định tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

-Về con chung: Chị Trịnh Thị H và anh Trịnh Huy H1 xác nhận có 02 con chung là Trịnh Huy H2 (nam), sinh ngày 03/9/2008 và Trịnh Ngọc L (nữ), sinh ngày 19/6/2011. Ghi nhận sự thống nhất thoả thuận của chị H, anh H1 về người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau khi ly hôn như sau: Giao cho anh H1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trịnh Huy H2; giao cho chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trịnh Ngọc L kể từ khi ly hôn đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

-Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị H, anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét

-Về công nợ chung: Chị H, anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí ly hôn : Chị H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp đủ án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0044136 ngày 21/8/2024 tại chi cục thi hành án quận Hà Đông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND quận Hà Đông;
- Chi cục THA dân sự quận Hà Đông;
- UBND xã Dân Lực, H. Triệu Sơn, Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thủy